

VN-Index **1507.63 (0.95%)**

1762 Tr. cổ phiếu 42766.2 Tỷ VND (-40.61%)

HNX-Index **261.51 (2.41%)**

183 Tr. cổ phiếu 3807.2 Tỷ VND (-43.28%)

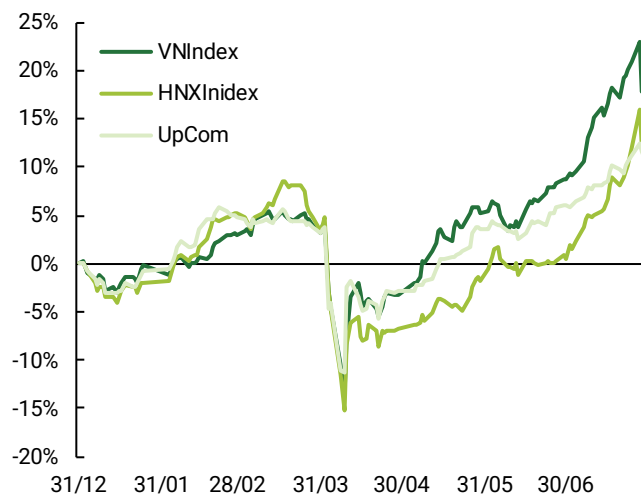
UPCOM-Index **105.11 (-0.91%)**

87 Tr. cổ phiếu 1061.6 Tỷ VND (-51.89%)

VN30F1M **1623.30 (0.14%)**

370,212 HD OI: 54,146 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường lấy lại được mốc tâm lý 1500 điểm sau phiên lao dốc hôm qua. Kết quả kinh doanh tích cực ở các doanh nghiệp giúp hỗ trợ phần nào tâm lý nhà đầu tư. Dù vậy, dòng tiền bắt đầu phân hóa và chặt lọc hơn. Trên mặt trận thương mại, sự lạc quan giảm bớt khi các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Trung Quốc tại Stockholm đã kết thúc mà không có thỏa thuận gia hạn thời gian đình chiến thuế quan, với quyết định cuối cùng vẫn thuộc về Tổng thống Mỹ Donald Trump.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm so với phiên hôm qua nhưng vẫn duy trì mức cao so với các phiên trước, đạt hơn 40 nghìn tỷ đồng trên HOSE. Độ rộng nghiêng trở lại về bên mua. Dù chỉ số chung tăng điểm nhưng đà phục hồi ở các nhóm ngành, cổ phiếu lại phân hóa. Nhóm Ngân hàng trở lại vai trò nâng đỡ, với giao dịch bùng nổ ở SHB, CTG. Bên cạnh đó, đà phục hồi tích cực của nhóm liên quan Gelex cũng góp thêm lực đẩy. Phản ứng tích cực còn quan sát ở nhóm Chứng khoán, Thép. Ở chiều ngược lại, Nhóm Bất động sản chịu chi phối bởi nhóm Vingroup gây áp lực lên mức giảm chung. Bên cạnh nhóm Dầu khí, Viễn thông, Tiện ích, cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò lực kéo là đà tăng từ VPB, CTG, BID, TCB, trong khi, đà giảm từ VIC, VHM, SSB, EIB, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại trở lại mua ròng lớn với hơn 1500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FUEVFN, SHB, VIX, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** vá lại mốc tâm lý 1500 điểm phù hợp kỳ vọng. Dù vậy, sự đồng thuận giữa các nhóm ngành chưa cao nên chưa mang lại ý nghĩa. Chỉ số có lẽ còn tiếp tục rung lắc củng cố thêm quanh đây. Dòng tiền vẫn phân hóa vào những cổ phiếu riêng lẻ khi kỳ vọng vào câu chuyện riêng của Doanh nghiệp. **Đà phục hồi được xác nhận khi thị trường bứt phá và duy trì vận động trên ngưỡng 1525 điểm.** Trường hợp phản ứng bất tăng ở các phiên tới dưới ngưỡng này đồng thời thiếu lan tỏa, áp lực điều chỉnh có thể quay lại với khu vực hỗ trợ gần quanh vùng 1470 - 1480 điểm.
- **Đối với HNX-Index,** lực cầu cũng trở lại giúp chỉ số bật tăng, nhưng thanh khoản thấp chưa thật sự xác nhận cho động lực. Khu vực quanh 255 – 260 khả năng vẫn còn rung lắc kiểm định thêm, trong khi kháng cự gần là ngưỡng 268 – 270.
- **Chiến lược chung:** Chốt lời một phần với những vị thế đạt mục tiêu đang nắm giữ. Ở chiều mua mới, với những cổ phiếu vừa thoát khỏi nền giá và trở lại kiểm định có thể theo dõi thêm phản ứng trong nhịp điều chỉnh chung của thị trường. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Thép, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nâng giá mục tiêu SHB (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,507.6	📉	1.0%	-0.3%	9.6%	42,766.2	📉	-40.6%	11.9%	126.5%	1,762.5	📉	-39.1%	17.3%	154.0%	
HNX-Index	261.5	📈	2.4%	4.9%	14.1%	3,807.2	📉	-43.3%	27.7%	196.6%	183.0	📉	-42.6%	18.6%	172.6%	
UPCOM-Index	105.1	📉	-0.9%	0.3%	4.2%	1,061.6	📉	-51.9%	-20.8%	67.2%	87.1	📉	-39.2%	2.2%	163.0%	
VN30	1,630.8	📉	0.6%	-1.3%	10.4%	19,680.5	📉	-35.2%	23.4%	124.8%	648.4	📉	-32.9%	22.7%	159.2%	
VNMID	2,310.0	📈	1.7%	3.0%	15.8%	17,759.3	📉	-46.2%	2.6%	123.0%	722.3	📉	-43.5%	5.3%	135.2%	
VNSML	1,565.9	📈	1.3%	0.8%	7.6%	3,299.9	📉	-46.2%	-15.7%	101.9%	214.6	📉	-41.1%	-2.6%	121.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	590.5	📈	2.1%	-1.1%	8.8%	12,872.6	📉	-32.1%	8.2%	48.8%	534.7	📉	-31.0%	8.0%	45.1%	
Bất động sản	466.9	📉	-1.1%	-2.3%	17.3%	5,778.8	📉	-42.3%	-17.5%	8.0%	279.5	📉	-41.2%	-13.8%	8.0%	
Dịch vụ tài chính	331.8	📈	1.9%	4.6%	27.9%	8,597.9	📉	-37.6%	7.2%	47.2%	339.6	📉	-37.2%	3.8%	26.4%	
Công nghiệp	256.5	📈	3.3%	2.3%	17.7%	2,772.2	📉	-52.4%	-16.2%	26.8%	79.4	📉	-52.9%	-16.5%	26.8%	
Tài nguyên cơ bản	511.4	📉	0.6%	-3.2%	10.9%	2,220.5	📉	-38.8%	-18.3%	16.4%	107.7	📉	-38.2%	-16.4%	16.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	182.7	📈	1.5%	0.4%	-4.4%	2,145.0	📉	-54.9%	-27.0%	15.8%	107.9	📉	-56.1%	-29.1%	5.7%	
Thực phẩm	539.4	📉	0.4%	-0.1%	3.4%	2,448.9	📉	-45.1%	-28.3%	-1.9%	70.5	📉	-41.7%	-24.3%	-0.2%	
Bán Lẻ	1,318.2	📉	0.9%	-2.6%	4.1%	1,310.6	📉	-30.9%	-6.8%	24.3%	20.9	📉	-34.1%	-19.1%	21.7%	
Công nghệ	559.2	📉	0.1%	-5.0%	4.1%	925.4	📉	-56.3%	-16.3%	-19.6%	12.9	📉	-55.8%	-22.0%	-15.9%	
Hóa chất	177.7	📈	1.1%	-1.9%	0.5%	1,244.0	📉	-47.8%	-25.6%	6.3%	40.0	📉	-36.6%	-9.7%	28.2%	
Tiện ích	669.5	📉	0.02%	-0.1%	1.6%	512.1	📉	-47.6%	-22.3%	3.2%	27.0	📉	-43.8%	-18.0%	7.3%	
Dầu khí	63.7	📉	-0.9%	3.2%	5.8%	509.3	📉	-56.4%	-28.4%	41.3%	22.6	📉	-54.3%	-27.5%	38.8%	
Dược phẩm	421.4	📉	-0.2%	-0.8%	2.0%	69.2	📉	-39.7%	-20.4%	-0.8%	5.5	📉	-43.7%	-32.6%	-0.1%	
Bảo hiểm	83.0	📉	0.5%	-3.9%	-3.1%	46.7	📉	-47.7%	-25.4%	8.6%	1.5	📉	-46.5%	-28.5%	15.8%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,507.6	1.0%	19.0%	15.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,244	0.8%	-11.1%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,550	-0.9%	6.6%	17.7x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,436	0.0%	-9.1%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,318	-0.1%	-3.2%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,616	0.2%	7.9%	17.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,177	-1.4%	25.5%	11.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	40,655	-0.05%	1.9%	18.8x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,371	-0.30%	8.3%	27.0x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,633	-0.46%	4.9%	23.7x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,111	-0.3%	11.5%	13.9x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,390	0.2%	10.1%	16.3x	2.1x
DXV		99	0.3%	-8.8%		
USDVND		26,210	-0.03%	2.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

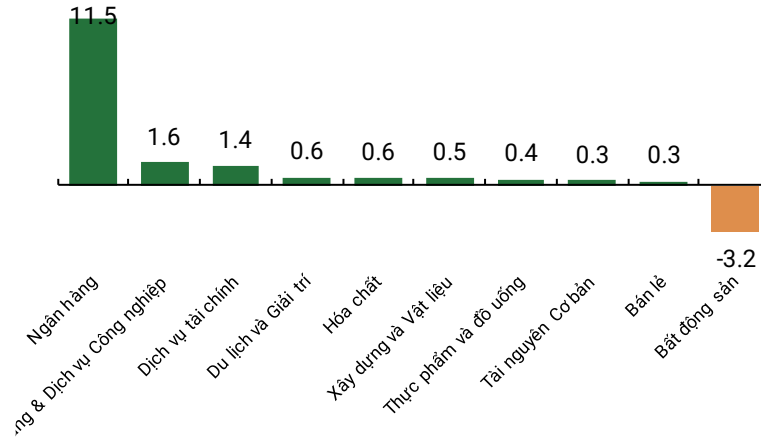
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.99%	6.2%	-3.8%	-8.7%
Dầu WTI	▲	2.7%	5.2%	-4.5%	-8.4%
Khí gas	▲	5.7%	-8.7%	-13.1%	48.5%
Than cốc (*)	▲	3.9%	17.5%	-16.8%	-30.2%
Thép HRC (*)	▲	1.8%	10.3%	1.8%	1.8%
PVC (*)	▬	0.0%	0.7%	-4.1%	-14.0%
Phân Urea (*)	▬	0.4%	7.6%	26.8%	36.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.8%	3.9%	-14.4%	4.4%
Bông Cotton	▼	-1.7%	0.0%	-3.1%	-2.8%
Đường	▼	-0.1%	6.1%	-14.7%	-14.1%
World Container Index	▼	-3.3%	-15.6%	-33.8%	-56.6%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.3%	-9.9%	-4.3%	-11.6%
Vàng	▬	0.38%	0.7%	26.8%	38.0%
Bạc	▼	-0.78%	4.9%	31.0%	33.4%

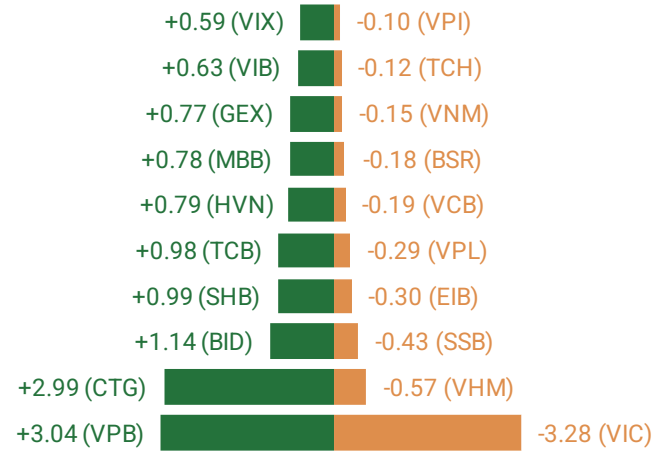
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

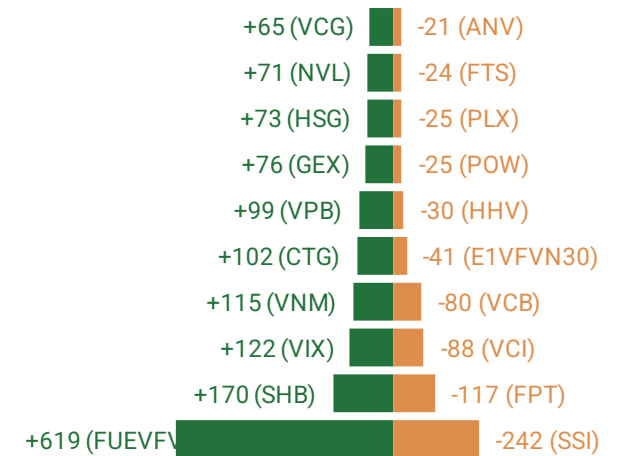
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



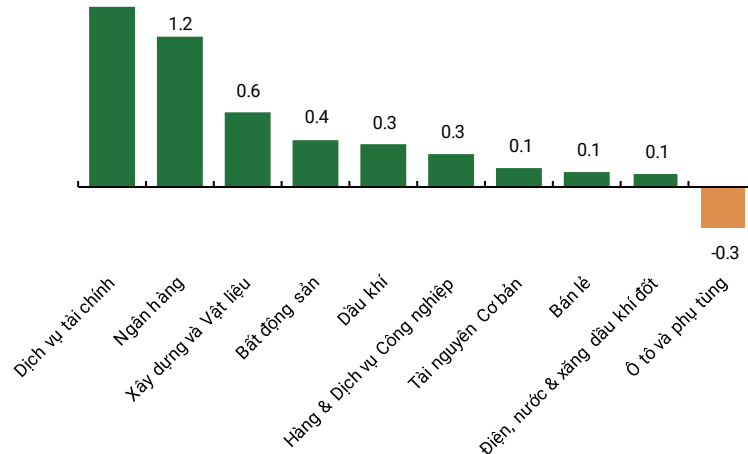
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



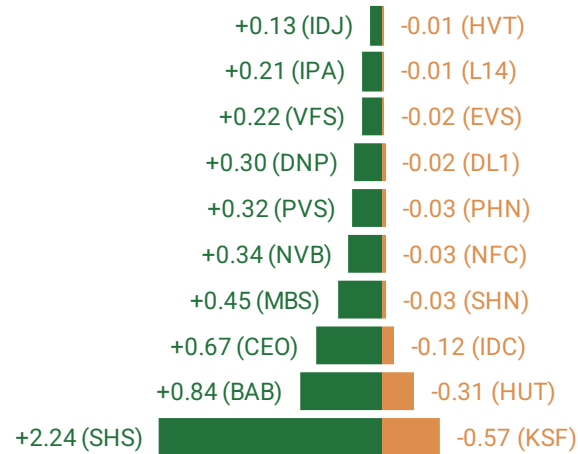
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



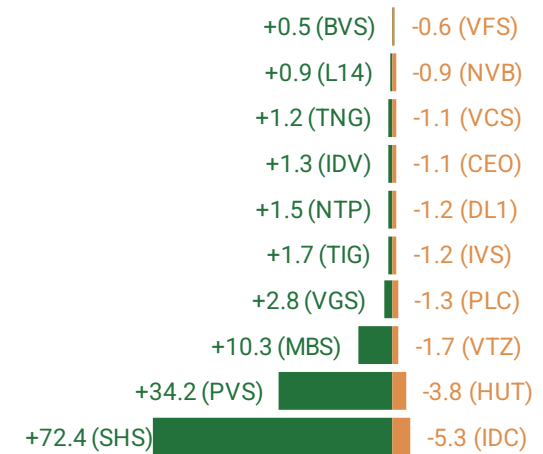
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



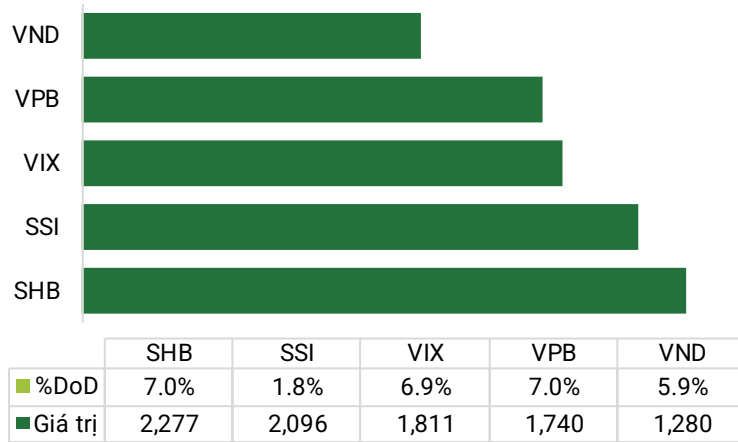
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



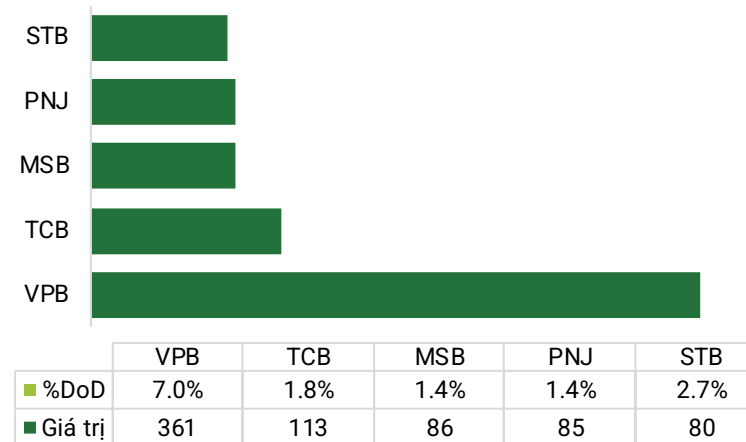
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

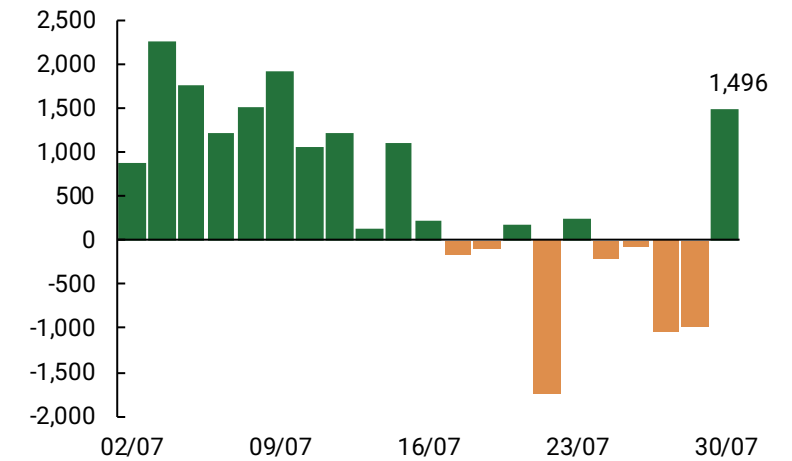


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

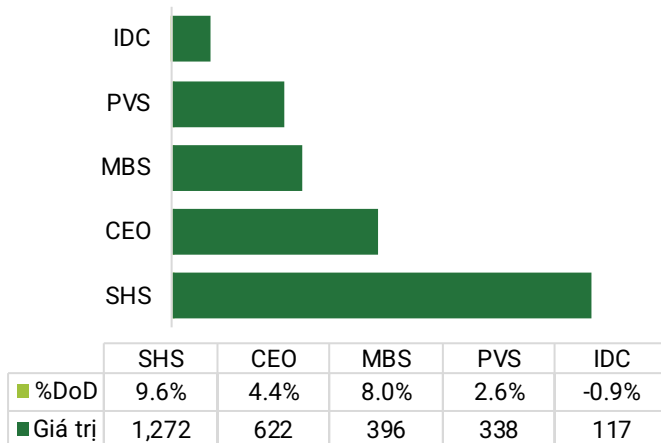


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

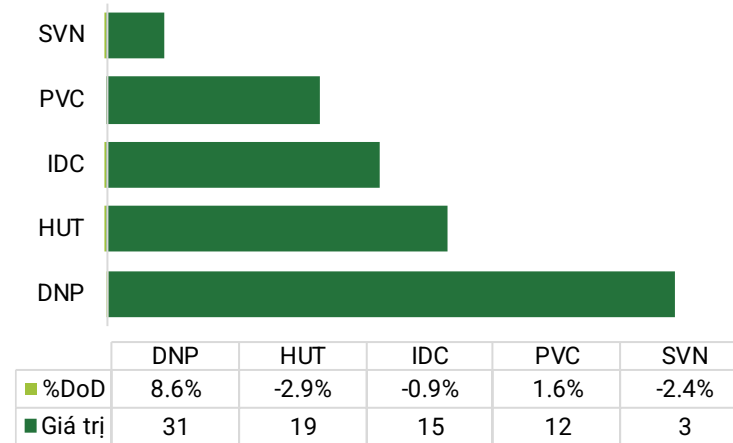
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



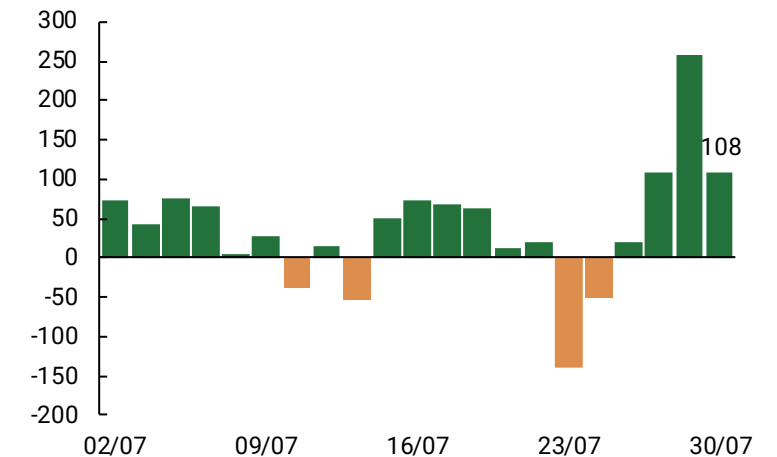
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1490 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI xác nhận đảo chiều.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng tâm lý 1500.

Kịch bản: VN-Index bật tăng với mẫu hình nến Hammer, thanh khoản dù trên mức bình quân 20 phiên nhưng không quá nổi trội để xác nhận động lực, mức phục hồi cũng chưa lấy lại được ½ nến giảm phiên trước. Điều này phản ánh lực mua lên còn thận trọng, và chỉ số cần củng cố thêm. **Đà tăng xác nhận khi thị trường củng cố được trên ngưỡng 1525 điểm, trong khi mức hỗ trợ thấp hơn là vùng 1470 – 1480 điểm.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1660.
- ✓ Chỉ báo RSI xác nhận đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng 1640 - 1660.

➔ Mặc dù xuất hiện lực cầu vùng giá thấp giúp chỉ số thu hẹp đà giảm trong phiên, nhưng động lực mua lên chưa thuyết phục để xóa bỏ bớt đà giảm từ phiên hôm trước. Điều này cho thấy lực cầu vẫn thận trọng và cung bán vùng 1640 – 1660 còn chi phối. **Cần thêm nến tăng xác nhận bứt phá ngưỡng 1660 điểm để kỳ vọng đà tăng quay trở lại.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	SHB	HOLD	Current price	16.1		P/E (x)	6.8	
			Action price (31/7)	14.2	13.4%	P/B (x)	1.0	
Exchange			HOSE	Cut loss (new)	14.9	4.9%	EPS	2363.7
				Target price (new)	18	26.8%	ROE	16.6%
Sector			Banks	Target price (old)	16		Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Mẫu hình nến tăng Bullish harami.
 - Vol tăng mạnh với giá đóng cửa ở mức cao nhất xác nhận cho động lực mua lên thuyết phục.
 - Chỉ báo RSI phục hồi trở lại trong khi MACD tiếp tục mở rộng trên đường tín hiệu, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.
- Kỳ vọng khả năng bứt phá đỉnh lịch sử quanh vùng 16-16.5 và hướng tới các mục tiêu xa hơn.
- KN nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 18 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 14.9 khi giá giảm về lại dưới mức này.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	SHB	Nắm giữ	31/07/2025	16.1	14.2	13.4%	18.0	26.8%	14.9	4.9%	Nâng giá mục tiêu 18, cắt lỗ 14.9

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.50	12.9	12.4%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	106.10	101.65	4.4%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	36.35	34.35	5.8%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CMG	Mua	30/06/2025	39.45	39.05	1.0%	44	12.7%	36.0	-8%	
5	HHV	Mua	09/07/2025	12.45	12.1	2.9%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
6	BVB	Nắm giữ	29/07/2025	14.15	13.35	6.0%	17	27%	14.4	8%	Nâng giá mục tiêu 17, cắt lỗ 14.4
7	PVS	Mua	15/07/2025	35.10	33.3	5.4%	37	11.1%	31.5	-5%	
8	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	24.25	23	5.4%	26	13%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
9	VSC	Nắm giữ	29/07/2025	24.40	17.95	35.9%	26	44.8%	22	23%	Nâng giá mục tiêu 26, cắt lỗ 22
10	SHB	Nắm giữ	31/07/2025	16.10	14.2	13.4%	18	27%	14.9	5%	Nâng giá mục tiêu 18, cắt lỗ 14.9
11	MML	Mua	23/07/2025	35.29	33.56	5.2%	38	13%	32	-5%	
12	PDR	Mua	28/07/2025	20.75	20.75	0.0%	24	16%	19.3	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, hợp đồng 411F8000 nỗ lực phục hồi đầu phiên nhưng lực cung chi phối mạnh hơn sau đó đẩy giá giảm mạnh. Vận động trở nên khởi sắc trong phiên chiều nhưng phe Short vẫn giữ ưu thế hơn và hợp đồng chỉ kết phiên xanh nhẹ.
- Chỉ báo RSI phục hồi nhưng ở mức dưới trung bình 50, cùng với MACD phục hồi nhưng vẫn nằm dưới miền âm, hàm ý đà tăng có thể dễ bị suy yếu trước xu hướng giảm lớn. Hiện khu vực quanh 1620 vẫn là vùng kiểm định nên cần chờ giá xác nhận phá vỡ các biên.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá trên hẳn ngưỡng 1630, sẽ ủng hộ cho động lực tăng mạnh. Vị thế Short có thể tham gia khi vận động giá suy yếu và đánh mất ngưỡng 1615.

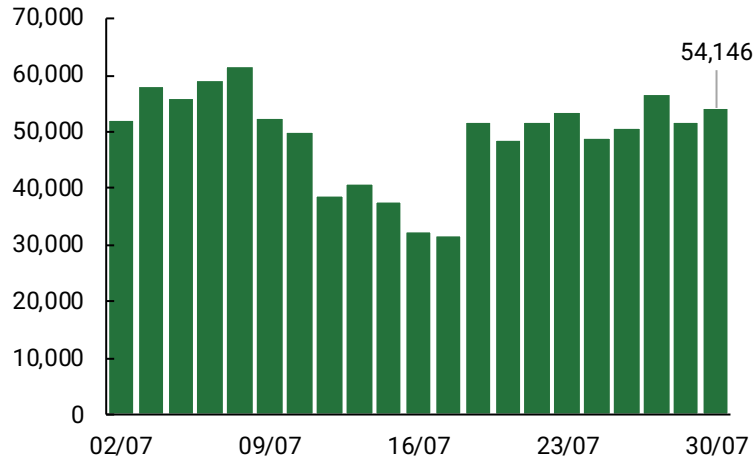
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.632	1.642	1.627	10 : 5
Short	< 1.615	1.605	1.620	10 : 5

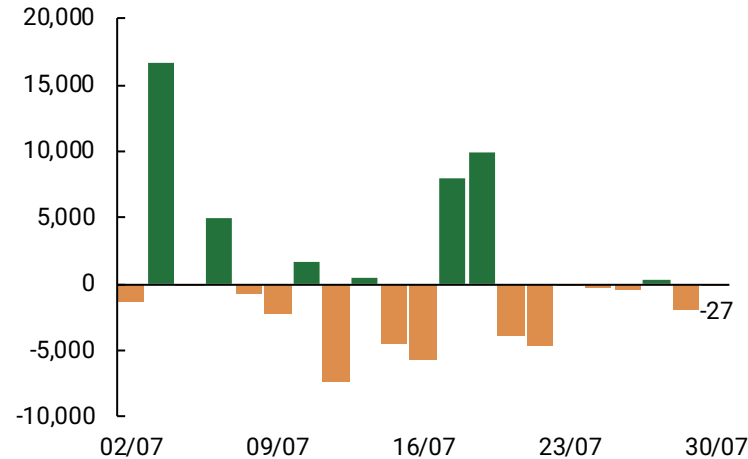
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,630.8	9.5						
4111F8000	1,623.3	2.3	370,212	54,146	1,631.6	-8.3	21/08/2025	22
4111G3000	1,616.1	6.1	217	129	1,639.8	-23.7	19/03/2026	232
VN30F2509	1,612.3	-9.0	2,328	3,515	1,632.7	-20.4	18/09/2025	50
VN30F2512	1,620.0	5.1	125	698	1,636.2	-16.2	18/12/2025	141

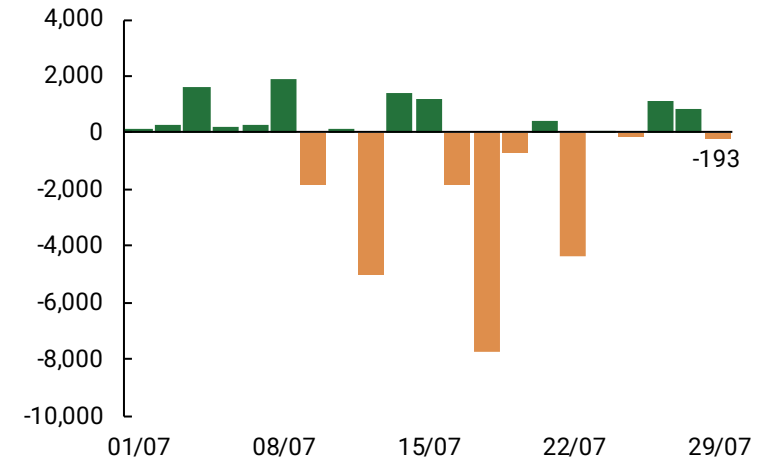
Khối lượng mở (Open interest)



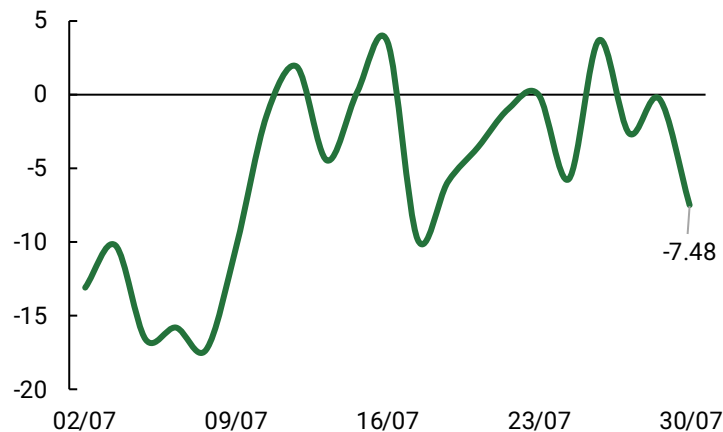
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



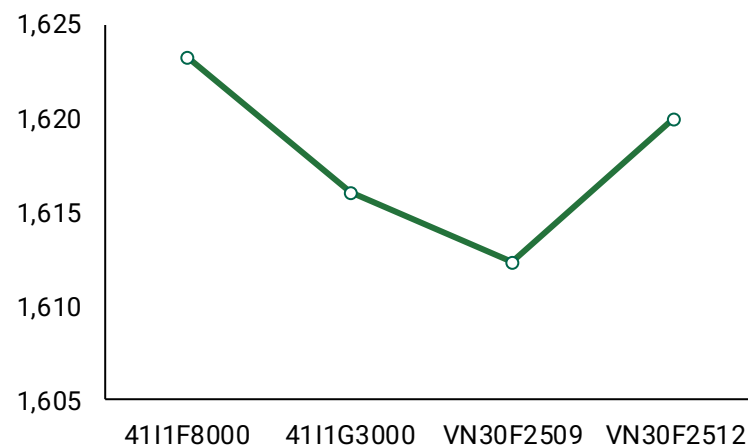
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



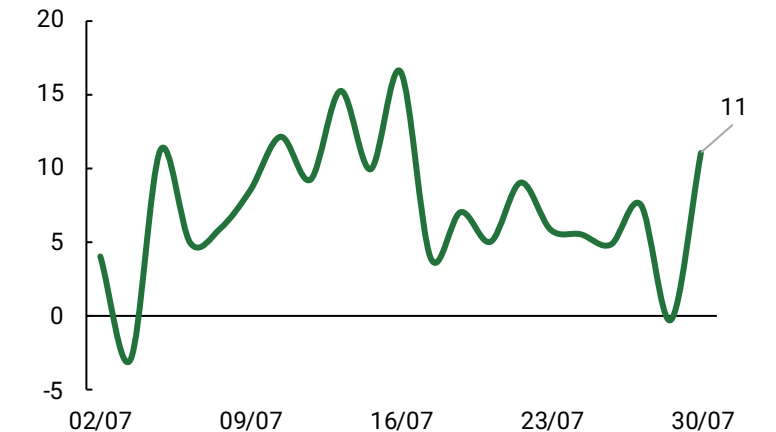
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,350	14,400	7.9%	Nắm giữ
VCG	25,400	23,518	-7.4%	Giảm tỷ trọng
DGC	103,900	102,300	-1.5%	Giảm tỷ trọng
MWG	67,100	65,700	-2.1%	Giảm tỷ trọng
HHV	12,450	12,900	3.6%	Nắm giữ
TCM	32,800	43,818	33.6%	Mua
AST	66,100	64,300	-2.7%	Giảm tỷ trọng
DGW	43,000	48,000	11.6%	Tăng tỷ trọng
DBD	55,500	66,000	18.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	73,500	61,200	-16.7%	Bán
PNJ	85,500	96,800	13.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	25,400	27,000	6.3%	Nắm giữ
DRI	12,887	15,100	17.2%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,600	43,500	9.8%	Nắm giữ
VNM	62,900	70,400	11.9%	Tăng tỷ trọng
STB	49,300	38,800	-21.3%	Bán
ACB	23,000	26,650	15.9%	Tăng tỷ trọng
MBB	27,400	31,100	13.5%	Tăng tỷ trọng
MSB	14,000	13,600	-2.9%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	16,100	11,900	-26.1%	Bán
TCB	34,500	30,700	-11.0%	Bán
TPB	15,900	18,700	17.6%	Tăng tỷ trọng
VIB	19,350	20,100	3.9%	Nắm giữ
VPB	25,250	24,600	-2.6%	Giảm tỷ trọng
CTG	46,200	42,500	-8.0%	Giảm tỷ trọng
HDB	26,650	28,000	5.1%	Nắm giữ
VCB	60,900	69,900	14.8%	Tăng tỷ trọng
BID	38,100	41,300	8.4%	Nắm giữ
LPB	34,200	28,700	-16.1%	Bán
MSH	36,850	58,500	58.8%	Mua
IDC	44,300	72,000	62.5%	Mua
SZC	36,150	49,500	36.9%	Mua
BCM	69,000	80,000	15.9%	Tăng tỷ trọng
SIP	65,200	88,000	35.0%	Mua
IMP	50,500	50,600	0.2%	Nắm giữ
VHC	56,000	62,000	10.7%	Tăng tỷ trọng
ANV	22,400	17,200	-23.2%	Bán
FMC	37,450	50,300	34.3%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Ngân hàng Nhà nước tăng mạnh tỷ giá USD, giá đô la ngân hàng lập đỉnh mới: Tỷ giá hôm nay (30/7), mở cửa ngày thứ Tư chứng kiến tỷ giá trung tâm tại Ngân hàng Nhà nước đi lên mốc 25.228 đồng/USD. Cùng thời điểm, giá bán USD ở một số ngân hàng thương mại lớn chủ yếu bằng hoặc cao hơn phiên trước, cao nhất đạt 26.489 đồng/USD. Tỷ giá USD/VND chịu áp lực trong bối cảnh chỉ số USD index (DXY) đã tăng 2% kể từ cuối tháng 6. Chỉ số DXY đang giao dịch quanh mức 98,8 điểm vào đầu ngày.

UBND TP HCM chỉ đạo thanh tra các công trình, dự án chậm tiến độ: UBND TP HCM vừa ban hành Kế hoạch số 18 về tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên đề công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn thành phố. Kết quả thanh tra sẽ báo cáo Thanh tra Chính phủ và cấp có thẩm quyền làm cơ sở xem xét, xử lý, giải quyết phương án, kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Tín hiệu mới về thuế quan của ông Trump khi hạn chót cận kề: Trong ngày 29/07, Bộ trưởng Thương mại Howard Lutnick khẳng định hạn chót ngày 01/08 sẽ không được kéo dài thêm nữa, riêng đàm phán với Trung Quốc thì cần thêm thời gian. Ông Lutnick trước đó đã gọi ngày 01/08 là "hạn chót không thể thay đổi" mặc dù ông cũng cho biết Mỹ vẫn sẵn sàng đàm phán với các quốc gia sau ngày đó.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SHB lãi trước thuế quý II tăng 59%, 6 tháng thực hiện 61% kế hoạch năm: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội vừa công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với nhiều chỉ số tài chính tăng trưởng cao. Trong đó, lợi nhuận trước thuế quý II đạt hơn 4.500 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, lũy kế nửa đầu năm, SHB lãi hơn 8.900 tỷ đồng, tăng 30% và thực hiện 61% kế hoạch năm. Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập (CIR) được kiểm soát ấn tượng ở mức 16,4% – một trong những tỷ lệ thấp nhất toàn ngành. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện rõ nét, thể hiện qua chỉ số ROE đạt trên 18%. Tính đến ngày 30/6/2025, tổng tài sản của SHB đạt gần 825 nghìn tỷ đồng, trong đó, dư nợ cho vay khách hàng vượt 594,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4% so với đầu năm và tăng mạnh 28,9% so với cùng kỳ.

PLC - Hóa dầu Petrolimex lãi cao nhất 8 quý: Trong quý II, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.139,6 tỷ đồng, tăng 22,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn hàng bán ghi nhận ở mức 1.844,1 tỷ đồng, tăng 21%. Lợi nhuận gộp theo đó đạt 295,5 tỷ đồng, tăng 36%. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 42,6 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 35,5 tỷ đồng, tăng 3.526,2% so với mức nền thấp cùng kỳ, tương đương gấp khoảng 36 lần, mức cao nhất 8 quý. Theo giải trình của doanh nghiệp, kết quả cải thiện nhờ sản lượng tiêu thụ tăng so với cùng kỳ, kéo theo doanh thu và lợi nhuận gộp tăng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, PLC ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.051,2 tỷ đồng, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 82,3 tỷ đồng, tăng 194% và Lợi nhuận sau thuế đạt 67 tỷ đồng, tăng 323,6%.

DIG - DIC Corp báo lãi ròng quý II/2025 giảm, hàng tồn hơn 9.000 tỷ đồng: Kết thúc quý II/2025, DIC Corp mang về doanh thu thuần hơn 274,3 tỷ đồng, giảm 66,6% so với cùng kỳ. Trừ đi giá vốn, lợi nhuận gộp đạt gần 106,9 tỷ đồng, giảm 47,5%. Sau khấu trừ các khoản thuế phí, DIC Corp báo lãi ròng đạt gần 52,2 tỷ đồng, giảm 58,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính đến ngày 30/6/2025, tổng tài sản của DIC Corp tăng nhẹ 2,2% so với đầu năm, lên mức gần 18.949,3 tỷ đồng. Trong đó, chiếm 48,4% tổng tài sản là hàng tồn kho, ở mức gần 9.180,6 tỷ đồng. Theo thuyết minh, gần 2.142,2 tỷ đồng hàng tồn kho của DIC Corp nằm ở Dự án khu đô thị du lịch sinh thái Đại Phước, gần 2.088,6 tỷ đồng nằm ở Dự án khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên, hơn 1.288,4 tỷ đồng ở Dự án chung cư A2 - Vũng Tàu Center Point...

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415